

- HS **làm** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm bốn.
- Khi sửa bài, HS **giải thích** tại sao chọn phép nhân.

CÙNG CỐ

GV có thể cho HS **thực hiện** một phép nhân trên bảng con và sau đó **nói** cách tính (ví dụ: 102×4).

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo)

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.
- Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Tính giá trị biểu thức, giải toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: ĐDDH cho phần bài học.

HS: ĐDHT cho phần bài học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

HS đọc nội dung trao đổi giữa hai bạn nhỏ, hình thành phép nhân 24×3 .

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp nhân (có nhớ)

$$24 \times 3 = ?$$

Có thể tiến hành theo hình thức: **Dạy học thông qua Giải quyết vấn đề.**

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**

- Các nhóm **quan sát** phép tính $24 \times 3 = ?$
- Thảo luận, **trình bày** nhận biết:
Ta phải tính 24×3 .

Bước 2: Lập kế hoạch

Các khả năng có thể xảy ra:

- Dùng ĐDHT **thể hiện** phép tính 24×3 , dựa vào ĐDHT **xác định** kết quả.
- **Chuyển** về tổng các số hạng bằng nhau:

$$\begin{aligned}24 \times 3 &= 24 + 24 + 24 \\ &= 72\end{aligned}$$

Bước 3: Tiến hành kế hoạch

- **Viết** phép tính đã hoàn thiện ra bảng con: $24 \times 3 = 72$.
- Một vài nhóm **trình bày** cách GQVD.
Làm bằng cách nào? (Dựa vào ĐDHT hay chuyển về tổng các số hạng bằng nhau?)
Cụ thể cách làm.
GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.

- GV giới thiệu biện pháp tính

Để thực hiện phép nhân 24×3 ta có thể làm như sau:

- **Đặt tính:** Viết số 24 rồi viết số 3 dưới số 24 (thường ta viết ở cột đơn vị), viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.
- **Tính** (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)

$\begin{array}{r} 24 \\ \times 3 \\ \hline 72 \end{array}$	3 nhân 4 bằng 12, viết 2, nhớ 1 (viết 2 ở cột đơn vị, nhớ 1 chục).
	3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 (3 nhân 2 chục bằng 6 chục, còn 1 chục nhớ).
	24 nhân 3 bằng 72.

(Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa **viết** ra bảng con vừa **nói**. HS đưa ngón trỏ tay trái để lưu tâm việc nhớ.)

Bước 4: Kiểm tra

Dựa vào ĐDDH, **khẳng định** kết quả đúng.

$$264 \times 2 = ?$$

- HS **thực hiện** phép tính theo thuật tính (tính dọc) trên bảng con.
- **Đối chiếu** với ĐDDH, **khẳng định** kết quả đúng.

2. Thực hành

Bài 1: HS **thực hiện** (cá nhân) trên bảng con.

Khi sửa bài, HS **nói** cách tính.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **nhận biết** yêu cầu của bài: thay dấu hỏi bởi số thích hợp.
- HS **tim hiểu** mẫu.
Tại sao 1 rổ thì 12 quả? (Mỗi rổ có 12 quả xoài.)

- Tại sao 2 rổ thì 24 quả? (12 quả được lấy 2 lần $\rightarrow 12 \times 2 = 24 \rightarrow$ Nói cách nhân.)
- HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm đôi.
 - Khi sửa bài, HS **giải thích** tại sao chọn phép nhân và nói cách nhân.

Bài 2:

- HS **đọc** yêu cầu và **tìm hiểu** bài rồi **thực hiện**.
- Trước khi tính, **xác định** phép nhân có nhớ hay không nhớ.
- HS **làm** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm bốn.
- Khi sửa bài, HS **nói** cách nhân.

Bài 3:

- HS **đọc** yêu cầu, **tìm hiểu** bài, **nhận biết** việc phải làm rồi **thực hiện**.
- Sửa bài có thể dùng hình thức trò chơi.
- HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.

Thử thách

HS nhóm đôi **tìm hiểu**, **nhận biết** phép tính $12 \times 5 - 3$.

CỦNG CỐ

GV lưu ý HS, sau khi đặt phép tính, trước khi tính, luôn để ý xem đây có là phép tính có nhớ không. Nếu có nhớ thì có thể đưa ngón tay trỏ.

PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết và thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư dưới dạng thuật toán (tính dọc).
- Thực hiện được việc nhẩm thương.
- Vận dụng giải toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: ĐDDH cho phần bài học.

HS: ĐDHT cho phần bài học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

HS đọc nội dung trao đổi giữa hai bạn nhỏ, hình thành phép chia $10 : 2 = 5$.